

Bản án số: 232/2021/HS-PT

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/HS-PT ngày 23/02/2021 đối với các bị cáo Trương Chí T, Trần Xuân N, Nguyễn Thị Lê U, Phạm Thanh Tr, Đặng Lê D; do có kháng cáo của bị cáo T và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Trương Chí T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/5/1991; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông (không rõ) và bà Trương Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019 (có mặt).

2. Trần Xuân N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/01/1993; tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Xuân L và bà Phan Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 29/5/2019 (có mặt).

3. Nguyễn Thị Lệ U (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/4/1982; tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17 đường ĐX 128, phường T, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (chết); có chồng và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

4. Phạm Thanh Tr (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/01/1990; tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 182/60 đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Xuân T và bà Đỗ Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019 (có mặt).

5. Đặng Lê D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/10/1981; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19 đường N, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng Ngọc N và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 29/5/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2018, Trương Chí T mua công cụ, phương tiện, máy móc, bao bì, nhãn mác để sản xuất, buôn bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và thuê nhà tại số 1841/50A Nguyễn Văn Quá, tổ 2, KP2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, làm địa chỉ kinh doanh, buôn bán bao cao su giả và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và một số loại bao cao su nhãn hiệu khác mua từ Trung Quốc về bán cho khách hàng có nhu cầu sử dụng. Để tiến hành sản xuất, T tìm mua bao cao su không nhãn mác, không bao bì từ Trung Quốc của đối tượng tên Đông (không rõ nhân thân lai lịch), tiếp đó, T còn mua các bao bì, nhãn mác, nguyên liệu của các đối tượng không rõ lai lịch trên các trang mạng xã hội. Từ tháng 7/2018, T thuê Nguyễn Thị Lệ U với mức lương 4.000.000 đồng/tháng;

đến tháng 11/2018, T trả tiền cho Uyên theo sản phẩm 400 đồng/hộp bao cao su thành phẩm và trang bị công cụ, phương tiện, máy móc, nguyên liệu, bao bì, nhãn mác, hướng dẫn Nguyễn Thị Lệ U sản xuất bao cao su giả và gel bôi trơn giả tại địa chỉ đường Hồ Văn Công, phường Tương Bình Hiệp, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 01/2019, Trương Chí T thuê Trần Xuân N với mức lương 5.000.000 đồng/tháng, cung cấp công cụ, phương tiện, máy móc, nguyên liệu, bao bì, nhãn mác, hướng dẫn Trần Xuân N để sản xuất bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y tại 176/18A đường Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ban đầu các sản phẩm bao cao su và gel bôi trơn giả được T bán cho các khách hàng có nhu cầu. Sau đó, các sản phẩm sản xuất ra chỉ bán cho Phạm Thanh Tr. Trong quá trình buôn bán các sản phẩm bao cao su, gel bôi trơn giả, Phạm Thanh Tr thuê nhà số 50/40/5 đường số 59, tổ 9, khu phố 2, Phường 14, quận Gò Vấp để làm nơi chứa hàng, thuê Đặng Lê D trông coi và giao hàng, thuê Trần Hoàng Vũ giúp việc giao hàng cùng Đặng Lê D.

Qua công tác đấu tranh phòng chống hàng gian và hàng giả, lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ tang vật, cụ thể như sau:

Vào lúc 14 giờ, ngày 29/5/2019 một tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an phát hiện đối tượng Nguyễn Bình đang bốc dỡ 12 thùng carton chứa bao cao su và gel bôi trơn vào nhà số 50/40/5 đường số 59, tổ 9, khu phố 2, Phường 14, quận Gò Vấp cho các đối tượng Trần Hoàng Vũ, Đặng Lê D là những người làm thuê cho đối tượng Phạm Thanh Tr. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đối với Nguyễn Bình, Đặng Lê D, Trần Hoàng Vũ. Theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 2.205.504.686 đồng.

Vào lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày, một tổ công tác khác của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an và Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức đã tiến hành kiểm tra nhà số 176/18A, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, bắt quả tang các đối tượng Trần Xuân N, Lê Xuân Ngọc, Lê Văn Hùng đang thực hiện hành vi sản xuất hàng giả là bao cao su nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y để cung cấp cho Trương Chí T. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đối với Trần Xuân N, Lê Xuân Ngọc, Lê Văn Hùng. Theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 938.383.388 đồng.

Mở rộng điều tra, tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Thanh Tr, Trương Chí T và khám xét khẩn cấp tại các địa điểm liên quan đến việc sản xuất buôn bán, hàng giả của các đối tượng, như sau:

Tại nhà của Phạm Thanh Tr số 182/60 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, kết quả thu giữ một số sổ sách;

Tại nhà Trương Chí T số 1372 Lê Đức Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thu giữ một số tang vật theo Biên bản khám xét ngày 29/5/2019. Theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 21.792.240 đồng;

Tại kho của Trương Chí T số 1841/50A Nguyễn Văn Quá, tổ 2, KP2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thu giữ một số tang vật theo Biên bản khám xét ngày 29/5/2019. Theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 1.883.004 đồng;

Tại nhà Nguyễn Thị Lệ U, địa chỉ: đường Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, kết quả thu giữ một số tang vật theo Biên bản khám xét ngày 29/5/2019. Theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 2.807.484.936 đồng;

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 12 đã chuyển vụ việc liên quan đến hành vi sản xuất hàng giả của Trương Chí T xảy ra tại Quận 12 để nhập vào vụ án đang điều tra. Theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 799.806.937 đồng;

Tại Cơ quan điều tra, Trương Chí T khai: Khoảng tháng 7/2018, Trương Chí T mua công cụ, phương tiện, máy móc, bao bì, nhãn mác để sản xuất, buôn bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và thuê nhà tại số 1841/50A Nguyễn Văn Quá, tổ 2, KP2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, làm địa chỉ kinh doanh, buôn bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và một số loại bao cao su nhãn hiệu khác mua từ Trung Quốc về bán cho khách hàng có nhu cầu sử dụng. Thời gian sau đó chỉ sản xuất để bán cho Phạm Thanh Tr để Tr bán ra thị trường. Trương Chí T đã trang bị công cụ, phương tiện, máy móc, nguyên liệu, bao bì, nhãn mác cho Nguyễn Thị Lệ U và Trần Xuân N để sản xuất bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y. Ngoài ra, T còn khai nhận vào tháng 01/2019, T tổ chức sản xuất bao cao su giả

thì bị Đội quản lý thị trường Quận 12, phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền T thu lợi bất chính là khoảng 50.000.000 đồng.

Trần Xuân N khai: Vào khoảng tháng 01/2019, Trương Chí T thuê N để sản xuất bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y với mức trả lương 5.000.000 đồng/tháng đến trước ngày 29/5/2019 đã được T trả 1 tháng lương. Vào khoảng tháng 5/2019, do Lê Văn Hùng và Lê Xuân Ngọc có mối quan hệ là em vợ và em bà con vào ở cùng nhà trọ, Trần Xuân N thuê Hùng và Ngọc phụ đóng gói, ép nylon cho bao bì bao cao su giả nhãn hiệu Durex, theo thỏa thuận yêu cầu của N, Lê Văn Hùng được trả lương từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng, Lê Xuân Ngọc được trả từ 15.000 đồng/giờ đến 20.000 đồng/giờ. Đến ngày 29/5/2019, Lê Văn Hùng và Lê Xuân Ngọc bị bắt quả tang cùng với Trần Xuân N. Hùng, Ngọc chưa được Trần Xuân N trả tiền lương theo thỏa thuận. Trần Xuân N xác nhận không cho Lê Văn Hùng và Lê Xuân Ngọc biết đây là hàng giả, công việc sản xuất gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y chỉ một mình Trần Xuân N thực hiện.

Nguyễn Thị Lệ U khai: Khoảng tháng 7/2018, U bắt đầu sản xuất bao cao su giả theo yêu cầu của Trương Chí T, được T trả lương 4.000.000 đồng/tháng, sau đó được trả công theo sản phẩm là 500 đồng/hộp. Mỗi tháng Uyên làm được từ 15 thùng đến 20 thùng. T trả tiền qua tài khoản số 0110336049 đứng tên Phạm Huy Hoàng là chồng của U mở tại Ngân hàng Đông Á- Chi nhánh Bình Dương hoặc trả trực tiếp cho U.

Phạm Thanh Tr khai: Khoảng tháng 7/2018 đã thỏa thuận với Trương Chí T sản xuất bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y, cung cấp cho Tr với giá mua vào 3.000 đồng/hộp/3 cái bán ra 3.500 đồng/hộp/3 cái. Sau đó, Tr tiến hành thuê căn nhà số 50/40/5 đường 59, khu phố 2, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.500.000 đồng/tháng để làm nơi chứa bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và thuê Đặng Lê D với mức lương 6.000.000 đồng/tháng phân công nhiệm vụ quản lý, giao nhận bao cao su giả từ Trương Chí T và phân phối bán cho khách hàng theo yêu cầu của Phạm Thanh Tr. Đến tháng 5/2019, Tr thuê thêm Trần Hoàng Vũ với mức lương 4.000.000 đồng/tháng để phụ giúp việc giao hàng cùng Đặng Lê D. Việc kinh doanh mua bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y, Phạm Thanh Tr không cho Vũ biết, chỉ thuê Vũ để phụ giúp cho Duy, đến khi bị bắt Tr chưa trả tiền công cho Vũ.

Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Tất cả vật chứng thu giữ nêu trên gồm bao cao su, gel bôi trơn... đều là hàng giả;

Tổng giá trị tương đương hàng thật theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố là 6.774.855.191 đồng (bao gồm 376.358.390 đồng + 1.829.146.296 đồng + 938.383.388 đồng + 1.883.004 đồng + 21.792.240 đồng + 2.807.484.936 đồng + 799.806.937 đồng).

Đối với Lê Văn Hùng, Lê Xuân Ngọc được Trần Xuân N thuê đóng gói; Trần Hoàng Vũ được thuê giao hàng, ông Nguyễn Bình là người chở thuê không biết là giả, nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ;

Đối với đối tượng tên Đông cung cấp bao su không nhãn mác, bao bì và các đối tượng bán dụng cụ, nguyên liệu,...cho Trương Chí T, chưa xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Chí T: 08 (tám) năm tù, về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019;

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N: 03 (ba) năm tù, về tội “Sản xuất hàng giả”.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019;

3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ U: 03 (ba) năm tù, về tội “Sản xuất hàng giả”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

4. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tr: 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019;

5. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Lê D: 03 (ba) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”.
Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ U nộp lại tiền thu lợi bất chính 306.000.000 đồng, được trừ 50.000.000 đồng số tiền đã nộp (Số tài khoản 39490905877.00000 mở tại kho bạc nhà nước, theo giấy nộp tiền ngày 23/10/2020 của Phòng CSĐT tội phạm về tham nhũng kinh tế buôn lậu Công an Tp. Hồ Chí Minh); còn phải nộp 256.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đặng Lê D nộp lại số tiền 60.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Phạm Thanh Tr nộp lại số tiền 50.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Trần Xuân N nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

Ngoài ra bản án có tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/01/2021, bị cáo Trương Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ/VC3-V1 ngày 08/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Xuân N, Đặng Lê D, Phạm Thanh Tr và hủy một phần bản án về phần xử lý vật chứng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, xử lý vật chứng trong vụ án là không triệt để, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giải quyết vụ án hình sự theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên đề nghị hủy phần này để xét xử lại. Bị cáo T là kẻ chủ mưu trong vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N, D nhưng xử mỗi bị cáo 3 năm tù là không đúng pháp luật, đề nghị tăng mức án đối với bị cáo Tr, N, D.

Các bị cáo T, N, D và Tr không tranh luận và có lời nói sau cùng, đề nghị y án sơ thẩm vì hoàn cảnh rất khó khăn phải nuôi mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Chí T và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ/VC3-V1 ngày 08/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ/VC3-V1 ngày 08/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy:

[1]. Về hình phạt đối với bị cáo Trương Chí T, theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Bị cáo Trương Chí T đã thuê nhiều người sản xuất, buôn bán hàng giả có giá trị tương đương với hàng thật là 6.398.496.801 đồng, gấp hơn 12 lần số tiền là định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự nhưng xử phạt bị cáo Trương Chí T mức án 8 năm tù là nhẹ, không nghiêm, không tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Chí T. Song, tại phần Quyết định kháng nghị lại không kháng nghị tăng nặng hình phạt với bị cáo T; đồng thời tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng không có ý kiến về nội dung này nên chưa có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các nội dung kháng nghị tiếp theo của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị tăng hình phạt các bị cáo khác.

[2]. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ rất nhiều vật chứng là công cụ, phương tiện, máy móc... dùng để sản xuất bao cao su, gel bôi trơn giả và nhiều sản phẩm là bao cao su, gel bôi trơn nhãn hiệu Durex, K-Y có giá trị tương ứng là 6.774.855.191 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét xử lý vật chứng có liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét; dẫn đến hậu quả vật chứng chưa được xử lý khiến cho việc giải quyết vụ án chưa triệt để, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ/VC3-V1 ngày 08/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do hủy bản án để xét xử lại nên không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Chí T. Tiếp

tục tạm giam các bị cáo cho đến khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ/VC3-V1 ngày 08/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Chí T, Trần Xuân N, Phạm Thanh Tr, Đặng Lê D cho đến khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh(1);
- CA TP Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam CA TP Hồ Chí Minh (4);
- Bị cáo tại ngoại (1);
- Lưu VT (6) HS (1) 19b-PTHH.

Đặng Văn Ý

